

BÀI ÔN TẬP KIẾN THỨC HÈ – Khối 2

Năm học 2024-2025

A. MÔN TOÁN

I) Số học và phép tính:

A/ Trắc nghiệm

Bài 1: Số 180 đọc là:

- A. Một trăm không tám
- B. Một trăm tám không.
- C. Một trăm tám mươi.

Bài 2 : Số 900 đọc là:

- A. Chín trăm
- B. Chín trăm không không.
- C. Chín mươi trăm.

Bài 3 : Số liền sau của số 210 là :

- A . 211 B . 209 C . 212

Bài 4: : 4 = 5 Số cần tìm là.

- a. 20 b. 19 c. 21

Bài 5 Trong phép tính $5 \times 7 = 35$ số 35 được gọi là:

- a. Thừa số b. Tích c. Hiệu

Bài 6. Thương của 20 và 4 là:

- a. 5 b. 4 c. 24

Bài 7: $5 \times 5 = \dots$ Kết quả cần tìm là.

- a. 24 b. 25 c. 30

Bài 8: Số liền trước số 990 là:

- a. 989 b. 991 c. 980

Bài 9: Khoanh tròn kết quả đúng cho phép tính sau: $2 \times 5 =$

- a= 8 b = 9 c = 10

Bài 10: Trong phép tính $18 : 2 = 9$ số 9 được gọi là:

- b. Số bị chia b. Thương c. Số chia

B/ Tự luận

Bài 1: Tính nhẩm

$5 \times 2 =$ $20 : 5 =$ $10 : 2 =$ $2 \times 6 =$

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S

$50 : 10 = 5$ ☐ $2 \times 9 = 19$ ☐

$$40 : 5 = 8 \quad \square \quad 20 : 4 = 8 \quad \square$$

Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Số liền trước của 542 là số

Số liền sau của số 739 là số.....

Bài 4 :Nêu thừa số, tích trong phép nhân $5 \times 6 = 30$
.....

Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia $10 : 2 = 5$
.....

Bài 5. Tính nhẩm.

$$20 : 2 =$$

$$5 \times 4 =$$

$$40 : 5 =$$

$$2 \times 5 =$$

Bài 6: Số:

2; 4;; 8;;; 14;

Bài 7: Viết các số sau:

Bốn trăm ba mươi hai:; Bảy trăm bốn mươi một:

Hai trăm năm mươi:; Chín trăm:

Bài 8: Đọc các số sau:

245:

780:

Bài 9 Trong phép tính $5 \times 8 = 40$ số 40 được gọi là:

Bài 10. Thương của 8 và 2 là:.....

Bài 11: Bốn trăm, không chục, năm đơn vị hợp thành số nào?

a/405

b/ 410

c/ 4005

Bài 12: $600 + 30 + 5 = \dots\dots\dots$ Số cần điền vào chỗ chấm là:

a. 653

b. 630

c.635

Bài 13: Khoanh tròn kết quả đúng cho phép tính sau: $230 + 461 = ?$

a.220

b. 690

c. 691

Bài 14: Khoanh tròn kết quả đúng cho phép tính sau: $775 - 300 = ?$

a. 450

b. 575

c. 475

Bài 15 : Kết quả của phép cộng $632 + 252$ là:

a. 824

b. 774

c. 874

Bài 16: Kết quả của phép trừ $784 - 541$ là:

a . 435

b. 243

c. 343

Bài 17 : Giá trị chữ số 8 trong số 308 là:

A . 300 B. 8 C. 80

Bài 18: Giá trị chữ số 5 trong số 590 là:

A . 50 B. 500 C. 5

Bài 19: Kết quả của phép tính $700 + 300 = ?$

A. 100 B.1000 C. 400

Bài 20: Kết quả của phép tính $600 - 100$ là:

A. 601 B. 602 C. 500

B: Tự luận

Bài 1 : Viết số thành tổng các trăm chục, đơn vị (theo mẫu)

168	1 trăm 6 chục 8 đơn vị	$100 + 60 + 8$
241		
559		

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

$757 = 700 + 57$ ☐

$450 = 400 + 50$ ☐

$548 = 500 + 40 + 8$ ☐

$804 = 800 + 4$ ☐

Bài 3: Viết các số 632 ; 795 ; 208 theo mẫu :

Mẫu : $632 = 600 + 30 + 2$

795 =

208 =

Bài 6: Đặt tính rồi tính

$859 - 295$

$432 + 257$

$192 + 406$

$481 - 136$

.....
.....
.....

Bài 7: Đặt tính rồi tính.

$154 + 53$

$451 - 32$

$865 - 9$

$237 + 48$

.....
.....
.....

Bài 8: Số ? $300 + \dots = 500$

$\dots - 104 = 352$

Bài 9: Tính nhẩm:

$$400 + 400 = \quad 200 + 500 = \quad 700 - 300 = \quad 800 - 400 =$$

Bài 10: Viết giá trị chữ số 7 trong số 678 là:

II / Đại lượng và đo đại lượng

A/ Trắc nghiệm:

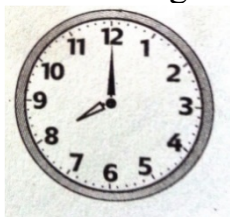
Bài 1: Một ngày có 24 giờ. Đúng hay sai?

- a. Đúng b. Sai

Bài 2 : 17 giờ còn được gọi là ...

- a) 5 giờ sáng b. 5 giờ chiều

Bài 3: Đồng hồ chỉ mấy giờ ?



- a. 8 giờ b. 12 giờ c. 21 giờ

Bài 4: 1km =m

- a. 100m b. 1000m c. 10 m

Bài 5: 1 giờ = phút

- a. 60 b. 6 c. 600

Bài 6: 1 ngày = giờ

- a. 24 b. 6 c. 60

Bài 7: Hôm nay ngày thứ hai. Vậy ngày mai sẽ là ngày thứ mấy?

- a. Chủ nhật b. Thứ ba c. Thứ tư

Bài 8: 19 giờ hay còn gọi mấy giờ?

- a. 7 giờ tối b. 6 giờ chiều c. 8 giờ tối

Bài 9: 1 m = cm

- a. 100 b. 10 c. 1000

Bài 10: 1 m = dm

- a. 1000 b. 100 c. 10

B / Tự luận

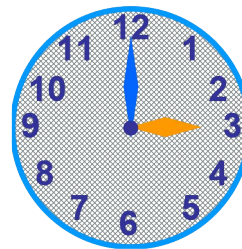
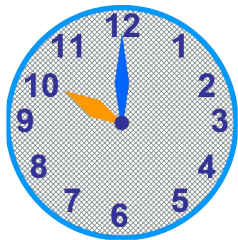
Bài 1: Điền số vào chỗ chấm thích hợp:

$$1\text{km} = \text{.....m.}$$

$$1\text{ m} = \text{.....dm.}$$

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm

- a) Đồng hồ A chỉ.....giờ b) Đồng hồ B chỉ.....giờ



Bài 3: Điền giờ hoặc phút vào chỗ chấm thích hợp:

a/ Mỗi ngày Bình ngủ khoảng 8

b/ Nam đi từ nhà đến trường hết khoảng 15

Bài 4: Điền số vào chỗ chấm thích hợp:

2km =m.

3 m =dm.

5 m =km

1m =cm

Bài 5:Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

a/ 1 giờ có phút

b/ 23 giờ hay giờ đêm

Bài 6: Điền số vào chỗ chấm thích hợp:

2m =cm.

1 m =cm.

4dm =m

100cm =m

Bài 7: Viết giờ hoặc ngày vào chỗ chấm thích hợp.

a/ 1 tuần =..... ngày.

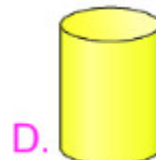
b/ 20 giờ hay giờ tối.

Bài 9: Lan ăn cơm lúc 18 giờ tức là Lan ăn cơm lúc giờ chiều.

Bài 10: Hùng xem ti vi lúc 19 giờ tức là Hùng xem ti vi lúc..... giờ tối.

III/ YẾU TỐ HÌNH HỌC

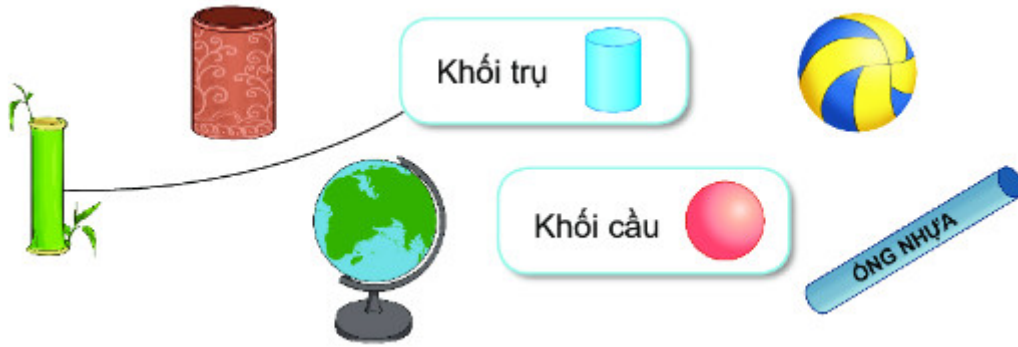
Bài 1: Hình nào là khối trụ? Hình nào là khối cầu?



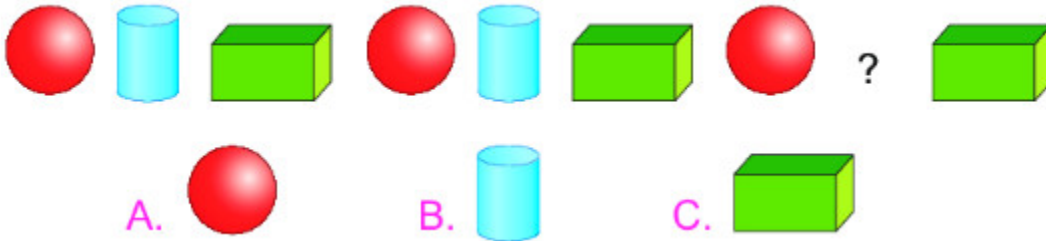
-Hình khối trụ là:

-Hình khối cầu là:.....

Bài 2 : Nói mỗi vật sau có dạng khối gì?



Bài 3: Chọn hình thích hợp đặt vào dấu “?”.



Bài 4 : Kể tên 4 đồ vật trong thực tế có dạng khối trụ:

.....

.....

Bài 5 : Kể tên 4 đồ vật trong thực tế có dạng khối cầu:

.....

.....

IV. GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN.

Câu 1/ Có 16 quả cam chia đều cho các nhóm, mỗi nhóm được 2 quả cam. Hỏi có mấy nhóm được chia cam?

.....

.....

.....

Câu 2/ Có 15 bông hoa, cắm đều vào 5 bình. Hỏi mỗi bình có mấy bông hoa?

.....

.....

.....

Câu 3/ Có 20 miếng kính lắp vào các ô cửa sổ của một căn phòng, mỗi cửa sổ có 5 ô kính. Hỏi căn phòng đó có mấy cửa sổ?

.....

.....

.....
.....

Câu 4/ Mỗi can có 5lít nước mắm. Hỏi 8 can như thế có bao nhiêu lít nước mắm?

.....
.....
.....
.....

Câu 5/ Ô tô to chuyển được 760kg gạo, ô tô bé chuyển được ít hơn ô tô to 250kg gạo. Hỏi ô tô bé chuyển được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....
.....
.....
.....

Câu 6/ Đường từ nhà Hoa đến trường dài 450m, đường từ nhà Hiền đến trường ngắn hơn đường từ nhà Hoa đến trường 40m. Hỏi đường từ nhà Hiền đến trường dài bao nhiêu mét ?

.....
.....
.....
.....

B. NỘI DUNG ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

1, Tìm những từ chỉ sự vật trong các từ sau: quần áo, dòng suối, tươi non, viết, sư tử, đỏ chót, mây, hiền lành, xấu xí.

2, Đặt 1 câu với 1 từ chỉ sự vật vừa tìm được.

3, Câu nào là câu giới thiệu?

- Minh là người con ngoan.
- Bạn Nam làm việc say sưa.
- Em là học sinh lớp 3.
- Bàn tay em bé mũm mĩm, trắng hồng.
- Chiếc áo này đẹp quá!

4, Tìm những từ chỉ hoạt động trong các từ sau: xinh, gió, cây, hát, ru, bàn, học sinh, xinh xắn, làm, ngoan, hiền, bút.

5, Đặt 3 câu với 3 từ chỉ hoạt động vừa tìm được.

- Cô giáo đang giảng bài.
- Nam rất chăm làm việc nhà.
- Chim sơn ca hót véo von.
- Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.
- Mái tóc của mẹ bay bay theo gió.

8, Tìm những từ chỉ đặc điểm trong các từ sau: xinh, cây, hát, bàn học, học sinh, xinh xắn, làm, ngoan ngoãn, hiền lành, cặp sách, thông minh, giáo viên.

11, Câu nào là câu nêu đặc điểm?

- Minh rất chăm chỉ.
- Bạn Nam làm việc rất chăm chỉ.
- Mai Hoa là một học sinh ngoan.
- Các loài vật trong rừng vội vã tìm nơi ẩn nấp.
- Loáng một cái, mây xám ào ạt phủ kín bầu trời.

Từ ngữ về đồ dùng học tập	Từ ngữ về học tập	Từ ngữ về các môn học	Từ ngữ về vật nuôi
.....			

[illegible]

ĐỀ ÔN TỔNG HỢP

ĐỀ 1

Phần I: Trắc nghiệm Khoanh vào đáp án đúng.

Câu 1: (Mức 1) Số 5 trăm 6 đơn vị viết là:

- A.56 B. 506 C. 560 D.605

Câu 2: (M1) Số 675 đọc là:

- A. Sáu trăm bảy lăm. C.Sáu trăm bảy mươi lăm.
B. Sáu trăm bảy mươi năm. D.Sáu trăm năm mươi bảy.

Câu 3: (M1) Các số 652; 562; 625; viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 562; 652; 625 C. 562; 625; 652
B. 652; 562; 625 D. 625; 562; 652

Câu 4: (M1) Số liền trước số lớn nhất có ba chữ số là:

- A. 999 B. 988 C. 899 D. 998

Câu 5: (M2) Thứ ba tuần này là ngày 12 tháng 4. Vậy thứ tư tuần sau là ngày:

- A. Ngày 18 tháng 4 C. Ngày 19 tháng 4
B. Ngày 7 tháng 4 D. Ngày 20 tháng 4

Câu 6: (M1) Cho phép tính $4m\ 2cm = \dots\dots\dots cm$. Số cần điền vào chỗ chấm là:

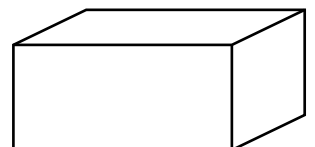
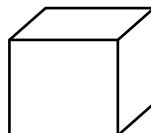
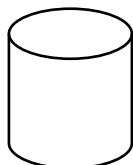
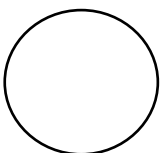
- A. 42 B. 6 C. 402 D. 204

Câu 7: (M2) Hình tứ giác ABCD có độ dài các cạnh lần lượt là:

$AB = 3\ cm$, $BC = 2\ dm$, $CD = 5\ cm$, $DA = 4\ cm$. Vậy chu vi hình tứ giác ABCD là:

- A. 13 cm B. 13 dm C. 32 dm D. 32 cm

Câu 8: (M1) Hình nào là khối trụ?



1

A.1

2

B. 2

3

C. 3

4

D. 4

Phần II: Tự luận

Bài 1: Đặt tính rồi tính (Mức 1)

$$148 + 225$$

$$567 - 238$$

$$243 + 251$$

757 - 552

[illegible]

Bài 2. Thực hiện tính (Mức 2)

$$5m \times 7 + 205m = \dots\dots\dots$$

$$173\text{km} + 45\text{km} : 5 = \dots\dots\dots$$

.....

Bài 3. Điền dấu $>$, $<$, $=$? (Mức 2).

2dm x 2 14 cm

500 m + 500 m 1 km

Bài 4: (Mức 2): Sợi dây màu xanh dài 216m, sợi dây màu đỏ ngắn hơn sợi dây màu xanh 35m. Tính độ dài sợi dây màu đỏ?

Bài giải

[illegible]

ĐỀ 2

Phần 1. Trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

1. Số gồm 8 trăm và 5 đơn vị viết là: **Mức 1**

- A. 85 B. 508 C. 805 D. 850

2. Số nhỏ nhất trong dãy số sau 473, 626, 701, 399 là: **Mức 2**

- A. 473 B. 626 C. 701 D. 399

3. Tích của số lớn nhất có một chữ số với 5 là: **Mức 3**

- A. 40 B. 45 C. 9 D. 50

4. Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả lớn nhất là: **Mức 1**

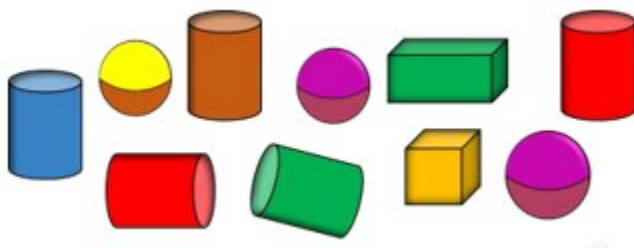
- A. $342 - 125$ B. $151 + 339$ C. $825 - 352$ D. $185 + 190$

5. Hôm nay là thứ Sáu ngày 14 tháng 2. Còn một tuần nữa là đến sinh nhật Hoa. Vậy sinh nhật Hoa là thứ mấy ? **Mức 1**

- A. Thứ Sáu B. Thứ Bảy C. Chủ Nhật D. Thứ Hai

6. Hình bên có: **Mức 1**

- A. 5 khối trụ B. 2 khối lập phương C. 4 khối cầu D. 2 khối hộp chữ nhật



7. Con chó cân nặng là: **Mức 3**

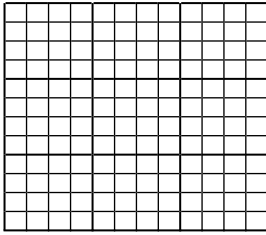


- kg D. 20 kg A. 5 kg B. 10 C. 15

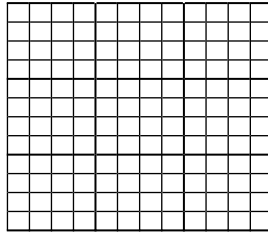
Phần 2. Tự luận

Bài 1. Đặt tính rồi tính: **Mức 2**

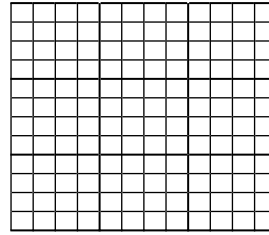
$598 + 251$



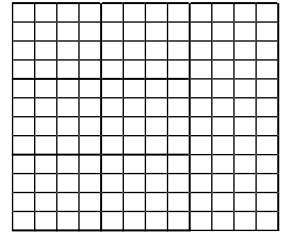
$925 - 763$



$316 + 138$



$939 - 562$



Bài 2 . Điền vào chỗ chấm cho thích hợp: Mức 2

Số học sinh tham gia lớp học bơi của trường Tiểu học Thạch Bàn A như sau:

Khối lớp	Một	Hai	Ba	Bốn	Năm
Số học sinh	66	53	56	38	43

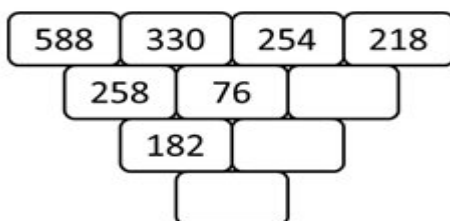
a) Khối lớp có số học sinh đi bơi nhiều nhất. Khối lớp có số học sinh đi bơi ít nhất.

b) Số học sinh tham gia bơi của khối lớp Một và khối lớp Hai là:

Bài 3). Mẹ chia đều 50 kg gạo và đóng thành 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki - lô - gam gạo? Mức 2

Bài giải

Bài 4 . Điền số thích hợp vào ô trống: Mức 3



Đề 3

Đọc thầm văn bản sau và làm bài tập

Hoa giấy

Trước nhà, mấy cây bông giấy nở hoa tung bùng.

Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bồng lên rực rỡ. Màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết... Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm cả ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước. Tất cả như nhẹ bỗng, tưởng chừng chỉ cần một trận gió ào qua, cây bông giấy trĩu trĩu hoa sẽ bốc bay lên, mang theo cả ngôi nhà lang thang giữa bầu trời...

Hoa giấy đẹp một cách giản dị. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lốp lốp hoa giấy rải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng tản mát bay đi mất.

Tôi rất yêu những bông hoa giấy. Chúng có một đặc điểm khác nhiều loài hoa khác: Hoa giấy rời cành khi vẫn còn đẹp nguyên vẹn, hoa rụng mà vẫn còn tươi nguyên. Đặt trên lòng bàn tay, những cánh hoa mỏng rung rinh phập phồng run rẩy như đang thở, không có một mảy may biểu hiện của sự tàn úa.

(Theo Trần Hoài Dương)

*** Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.**

Câu 1. Hoa giấy nở rực rỡ khi nào?

- A. Khi trời nắng nhẹ B. Khi trời nắng gắt C. Khi trời nắng tàn

Câu 2. Hoa giấy có những màu sắc gì?

- A. Đỏ thắm, tím nhạt, da cam, trắng đục.
B. Đỏ thắm, tím nhạt, vàng tươi, trắng muốt.
C. Đỏ thắm, tím nhạt, da cam, trắng muốt.

Câu 3. Hình ảnh nào cho thấy hoa giấy nhiều vô kể?

- A. Vòm cây lá chen hoa.
B. Hoa giấy rải kín mặt sân.
C. Cây bông giấy trĩu trĩu hoa.

Câu 4. Đặc điểm nổi bật khiến hoa giấy khác nhiều loài hoa là gì?

- A. Hoa giấy rời cành khi vẫn còn đẹp nguyên vẹn, rụng xuống vẫn tươi nguyên
- B. Hoa giấy đẹp một cách giản dị.
- C. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá.

Câu 5. *Viết một câu thể hiện tình cảm với một loài hoa mà em yêu thích.*

Câu 6. *Câu “Trước nhà, mấy cây bông giấy nở hoa tung bừng.” thuộc kiểu câu nào?*

- A. Câu giới thiệu.
- B. Câu nêu hoạt động.
- C. Câu nêu đặc điểm.

Câu 7. *Dòng nào sau đây chứa các từ ngữ chỉ đặc điểm?*

- A. nở hoa, rực rỡ, lang thang
- B. hoa giấy, ào qua, trữu trịt
- C. rực rỡ, đỏ thắm, trắng muốt.

Câu 8. *Đặt một câu với một từ ngữ chỉ đặc điểm có trong bài đọc trên.*

Câu 9. *Đặt “dấu phẩy” thích hợp trong câu sau:*

Ngày mai tôi sẽ cùng mẹ đi tham quan ở Huế Đà Nẵng.

Câu 10. *Dòng nào sau đây nêu đúng nội dung của văn bản trên:*

- A. Vẻ đẹp giản dị của hoa giấy.

B. Tôi rất yêu những bông hoa giấy.

C. Hoa hồng có vẻ đẹp rực rỡ.